

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	17
Tiêu chuẩn 1	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1	17
Tiêu chí 1.2	19
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	26
Tiêu chí 1.6	27
Tiêu chí 1.7	29
Tiêu chí 1.8	31
Tiêu chí 1.9	33
Tiêu chí 1.10	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
Tiêu chuẩn 2	37

Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1	37
Tiêu chí 2.2	38
Tiêu chí 2.3	41
Tiêu chí 2.4	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
Tiêu chuẩn 3	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1	45
Tiêu chí 3.2	48
Tiêu chí 3.3	50
Tiêu chí 3.4	53
Tiêu chí 3.5	54
Tiêu chí 3.6	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 4.1	59
Tiêu chí 4.2	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	64
Tiêu chuẩn 5	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 5.1	64
Tiêu chí 5.2	67
Tiêu chí 5.3	69

Tiêu chí 5.4	71
Tiêu chí 5.5	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	73
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	73
Tiêu chí 1	73
Tiêu chí 2	75
Tiêu chí 3	75
Tiêu chí 4	76
Tiêu chí 5	77
<i>Kết luận</i>	77
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	77
Phần IV. PHỤ LỤC	80

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2.
2	AT-AN-TT	An toàn - An ninh - Trật tự
3	CBGV,NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
4	CMHS	Cha mẹ học sinh
5	GDĐT	Giáo dục đào tạo
6	HS	học sinh
7	PCCC	Phòng cháy, chữa cháy
8	PH	Phụ huynh
9	TP	Thành phố
10	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	

Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5	X		

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng GD&ĐT Thành phố Gia Nghĩa

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	ĐẮK NÔNG
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành phố Gia Nghĩa
Xã / phường/thị trấn	Phường Nghĩa Phú
Đạt CQG	Đạt mức 1
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2006
Công lập	✓
Tư thực	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Ngọc Tỉnh
Điện thoại	02613546226
Fax	
Website	http://c1phanchutrinh.pgdgianghgia.edu.vn
Số điểm trường	
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp học		Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1		3	3	3	2
Khối lớp 2		3	3	3	3
Khối lớp 3		3	3	3	2
Khối lớp 4		2	3	3	3
Khối lớp 5		3	2	2	3
Cộng		14	14	14	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2023- 2024	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	17	17	18	18	18	
1	Phòng học	14	14	14	14	13	
a	Phòng kiên cố	8	8	14	14	13	
b	Phòng bán kiên cố	6	6	0	0	0	

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	3	3	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	0	0	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	3	3	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	0	0	1	1	1	
a	Phòng kiên cố	0	0	1	1	1	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính-quản trị	4	4	4	4	4	
1	Phòng kiên cố	0	0	4	4	4	

2	Phòng bán kiên cố	1	1	0	0	0	
3	Phòng tạm	3	3	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	2	2	2	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	2	2	6	
	Cộng	22	22	27	27	30	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Giáo viên	17	17	0	0	17	0	trong đó 1 TPT Đội
Nhân viên	4	3	0	0	3	0	1 bảo vệ
Cộng	23	22	0	0	23	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
1	Tổng số giáo viên	18	18	18	17	17
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.28	1.28	1.28	1,3	1,3
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.40	0.44	0.40	0.39	0.39
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	14	14	14	14	14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	8	8	8	8	8
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	446	411	450	431	412	
	- Nữ	212	183	205	199	185	
	- Dân tộc	30	22	22	18	17	
	- Khối lớp 1	103	83	106	75	86	

	- Khối lớp 2	94	97	82	97	71	
	- Khối lớp 3	78	92	94	84	92	
	- Khối lớp 4	63	77	89	88	77	
	- Khối lớp 5	108	62	79	87	86	
2	Tổng số tuyển mới	98	82	106	75	84	
3	Học 2 buổi/ngày	446	411	450	431	412	
4	Bán trú	198	180	0	142	90	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	32	29	32	33	32	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	98	96,1	96,4	97,2	98	
	- Nữ	98,5	98,4	97,0	97,8	98	
	- Dân tộc thiểu số	98,8	96,3	95,7	96,5	97,5	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	0	0	0	5	10	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách			2	1	0	
	- Nữ	1	1	1	1	0	
	- Dân tộc thiểu số	1	1	0		0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn	0	0	0	0	0	

	cảnh đặc biệt						
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100	100	100	100	100	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	98,2	100	98,0	98	99.3	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	98,8	98,4	97,5	98,5	98.5	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100	100	100	100	100	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường tiểu học Phan Chu Trinh được thành lập theo quyết định số 340 ngày 8 tháng 8 năm 2006 của UBND thị xã (nay là thành phố Gia Nghĩa). Trường nằm trên địa bàn tổ dân phố 5, phường Nghĩa Phú cảnh quan, khuôn viên thoáng mát. Cơ sở vật chất khang trang đồng bộ.

Đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên nhiệt tình, giám nghĩ dám làm, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc được giao, năng lực chuyên môn vững vàng, tận tụy, hết vì học sinh thân yêu. Trình độ đào tạo giáo viên 100% đạt chuẩn và tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp đạt cao. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của đội ngũ giáo viên và học sinh của trường luôn được phát huy. Sau 8 năm phấn đấu nhà trường đã được UBND tỉnh Đắk Nông công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (năm 2014) và được công nhận lại năm 2021. Giáo dục đại trà và mũi nhọn luôn đứng tốp đầu bậc Tiểu học của thành phố, học sinh tham gia các hội thi đạt nhiều giải cao. Chính vì vậy mà nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, động viên đánh giá cao của các bậc phụ huynh các cấp lãnh đạo, quản lý, uy tín của trường được nâng lên do đó số lượng học sinh đến nhập học tại trường ngày càng đông. Liên tục các năm tập thể nhà trường đều được công nhận là tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động xuất sắc và được các cấp lãnh đạo tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen. Chi bộ nhà trường liên tục đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống đoàn viên, động viên chị em hoàn thành tốt việc trường và vai trò người mẹ người vợ trong gia đình tham gia nhiều hội thi chào mừng ngày 20/10, ngày 8/3 hàng năm đạt nhiều giải. Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh nhiều năm đạt danh hiệu Liên Đội vững mạnh, được hội đồng đội các cấp tặng giấy khen.

1. Về mặt thuận lợi, cơ hội:

Đổi mới giáo dục hiện nay là xu thế toàn cầu là tất yếu khách quan để đáp ứng với yêu cầu phát triển xã hội. Được sự quan tâm của UBND Tỉnh, Sở GD & ĐT Đắk Nông, Thành Ủy, UBND thành phố Gia Nghĩa, Phòng GD & ĐT thành phố Gia Nghĩa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường xây dựng được 30 phòng học và các phòng chức năng. Khuôn viên trường rộng, thoáng mát. Đại bộ phận học sinh ngoan, có ý thức phấn đấu trong học tập và rèn luyện.

Để có được cơ sở vật chất tương đối khang trang, trường ra trường, lớp ra lớp, Xanh - sạch - đẹp như ngày hôm nay nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ nhà trường về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc đóng góp công sức, tiền của để xây dựng và cải tạo cơ sở vật chất. Cộng thêm sự nỗ lực phấn đấu của nhà giáo cán bộ quản lý giáo dục trong nhà trường.

Tháng 1/2014 Trường Tiểu học Phan Chu Trinh chính thức được đón nhận Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I và được công nhận lại năm 2021. Từ đó đến nay trường tiếp tục duy trì thành quả đã đạt được về xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ I và phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung.

Chi bộ Đảng với số lượng Đảng viên là 16 luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm với công việc. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường có một tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. 82,3% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp, trong đó có trên 47,0% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Đội ngũ quản lý có năng lực, Hội đồng sư phạm luôn có ý thức xây dựng tập thể vững mạnh. Trong quá trình hình thành và phát triển, cho đến nay nhà trường đã đạt nhiều thành tích. Chi bộ luôn luôn đạt Trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc

nhệm vụ được Tỉnh ủy tặng bằng khen. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi, Chiến sĩ thi đua các cấp, tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ngày càng cao.

- Tình hình cơ sở vật chất- trang thiết bị dạy học đủ để bố trí cho mọi hoạt động giáo dục.

2. Về mặt khó khăn:

- Trường chuyển về một địa điểm mới rộng rãi khang trang hơn nhưng lại là một điểm trường mà hệ thống cây xanh, cây bóng mát chưa đảm bảo che phủ nên các hoạt động ngoài trời gặp khó khăn.

- Hầu hết học sinh đi học xa, là con em nông dân lao động nghèo, sự quan tâm chăm sóc các em còn hạn chế. Nhiều gia đình có con em theo học đang đi làm thuê, cuộc sống thiếu ổn định nên phần nào cũng ảnh hưởng đến sự ổn định sĩ số và việc thực hiện kế hoạch hằng năm.

3. Thách thức:

Vì học sinh là con em gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhiều phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em. Đứng trước tình hình đặc điểm nhà trường như thế việc kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông là nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục, để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

4. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của trường; để giải trình với các cơ quan chức năng, với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục và để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Nhà trường có xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường.

Trường có cơ cấu tổ chức và quản lý chặt chẽ, khoa học, thủ tục thành lập bộ máy nhà trường theo đúng Điều lệ trường tiểu học và quy định của Bộ GD-ĐT. Hệ thống tổ chức nhà trường gồm có: Hội đồng trường; hội đồng thi đua khen thưởng gồm các thành viên: Bí thư Chi bộ, HT, PHT, Chủ tịch Công đoàn, TPT Đội, GVCN và các tổ trưởng chuyên môn. Các tổ chức Công đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh, các bộ phận hoạt động dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và sự quản lý trực tiếp của HT, có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có kế hoạch chiến lược số: 04/KHCL-PCT xây dựng và phát triển theo giai đoạn giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn 2030 . Kế hoạch phù hợp mục tiêu giáo dục tiểu học được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Gia Nghĩa phê duyệt ngày 20 tháng 9 năm 2021. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng thông tin của trường. [H1-1.1-02].

Nhà trường có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch trung hạn, dài hạn. Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, khen thưởng, kỷ luật, Thực hiện quản lý hoạt động ngoài giờ lên lớp, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học, hồ sơ đánh giá kết quả giáo dục học sinh. Có Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và định hướng 2030, Phù hợp mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01];

2. Điểm mạnh

Các tổ chức xây dựng kế hoạch và thực hiện theo đúng chức năng quyền hạn của tổ chức mình, Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động năm học, học kỳ, tháng tuần đầy đủ, kịp thời và sát với thực tế, có tính khả thi cao; có phương hướng phát triển từng thời kỳ về số lượng và chất lượng; có biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ. Việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động dạy học và các hoạt động khác có hiệu quả, tất cả cơ sở vật chất hiện có như phòng học, các phòng chức năng, các thiết bị, máy móc, sân bãi ... đều được sử dụng đúng mục đích.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển đã có sự tham gia của các bên liên quan, các thành viên trong Hội đồng trường, nhưng chưa có ý kiến của đóng góp của cộng đồng và cha mẹ học sinh.

Định kỳ có rà soát nhưng việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục rà soát, kịp thời bổ sung và điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường trong đó có sự tham gia các bên và các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hội đồng trường Tiểu học Phan Chu Trinh đã được bổ sung, kiện toàn hàng năm để phù hợp với tình hình nhân sự của nhà trường, do thay đổi cơ cấu nhân sự hàng năm hoặc do chuyển công tác. Hội đồng trường có 11 thành viên được cơ cấu gồm đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, đại diện Công đoàn, Tổng phụ trách Đội, đại diện tổ chuyên môn và tổ văn phòng và đại diện chính quyền địa phương. Trong đó, Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng trường. Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học với cơ cấu đúng theo quy định tại Khoản 1, Điều 24 Điều lệ trường tiểu học: Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, các thành viên gồm Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn, Tổng phụ trách Đội, các giáo viên chủ nhiệm lớp, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, giáo viên chủ nhiệm các lớp.

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định: Quyết định số: 167/QĐ-PGD&ĐT ngày 19/12/2017 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Gia Nghĩa về việc thành lập hội đồng trường Tiểu học Phan Chu Trinh[H1-1.2-01]. Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng hàng năm của Hiệu trưởng nhà trường [H1-1.2-02];

Cuối năm học, các hội đồng trong nhà trường đều có tổ chức họp để qua đó rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới. Các biên bản họp hội đồng, kế hoạch, báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm. [H1-1.2-03]

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng theo quy định; các thành viên được bổ nhiệm đúng năng lực chuyên môn, có tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao với mọi công việc. Vì vậy luôn thực hiện tốt chức

năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Các thành viên hội đồng đều có trình độ đạt chuẩn trở lên, đều là tổ trưởng chuyên môn, là trưởng các tổ chức đoàn thể.

3. Điểm yếu

Do đội ngũ hằng năm thường biến động, vị trí các thành viên phải thay đổi nên ảnh hưởng phần nào trong triển khai và thực hiện kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng đội ngũ chuyên trách, nâng cao chuyên môn hóa các vị trí công tác, giảm thiểu thay đổi vị trí để nâng cao hiệu suất làm việc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. như: Chi bộ trường TH Phan Chu trình được thành lập theo Quyết định số: 23-QĐ/ĐU ngày 30/10/2006 của Đảng phường Nghĩa Thành[H1-1.3-01], chi bộ có 15 đ/c, chính thức 17 [H1-1.3-02].

Trường có tổ chức công đoàn hoạt động theo quy định của Điều lệ Công đoàn với 24 công đoàn viên [H1-1-03-03]. Có Liên đội TNTP Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh [H1-1-03-04], không có tổ chức đoàn thanh niên vì không có đủ đối tượng trong tuổi đoàn để thành lập. Có xác nhận của Đoàn phường Nghĩa thành. Các tổ chức đoàn thể đều hoạt động đúng theo điều lệ của các tổ chức quy định.

Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-03] [H1-1.3-04]. Có các tổ chức xã hội khác trong nhà trường do HT thành lập như BDD CMHS của trường [H1-1-03-05].

Hằng năm, các hoạt động của các đoàn thể được rà soát, đánh giá hoàn thành tốt trở lên.

Các đoàn thể, tổ chức khác có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường như: phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục và kế hoạch phát triển nhà trường, Phối kết hợp xây dựng và phát động các phong trào thi đua... (hồ sơ Công Đoàn, Hồ sơ Đội TNTP HCM [H1-1.3-03],[H1-1.3-04])

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; hằng năm đều được xếp loại trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06]. Các đoàn thể như Công đoàn, Đội TNTP HCM, Hội CMHS, tổ chức khác đều có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Được thể hiện ở các quyết định khen thưởng của các cấp [H1-1.3-07].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ đảng viên trong nhà trường chiếm tới 81,8%, cán bộ đảng viên đều thấm nhuần Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. Nhà trường tổ chức cho CB-GV-NV tham gia đầy đủ nghiêm túc các buổi học tập nghị quyết do địa phương và Phòng Giáo dục tổ chức. Tham gia giao ban đầy đủ tại UBND phường. Cán bộ giáo viên và nhân viên trong trường chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Chế độ báo cáo kịp thời. Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường thực hiện tốt.

3. Điểm yếu

Trong các buổi sinh hoạt tỷ lệ đảng viên tham gia đóng góp ý kiến còn ít so với quy định theo Hướng dẫn của các cấp về chất lượng sinh hoạt chi bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy điểm mạnh, thực hiện tốt hơn nữa quy chế dân chủ. Phát huy tinh thần xây dựng ý kiến cho đảng viên trong việc tham gia góp ý trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 hiệu trưởng theo Quyết định bổ nhiệm số: **128/QĐ-UBND** ngày **31/01/2023** của UBND thành phố Gia Nghĩa [H1-1.4-01], 01 phó hiệu trưởng trưởng theo Quyết định bổ nhiệm số: **143/QĐ-UBND** ngày **02/02/2024** của UBND thành phố Gia Nghĩa [H1-1.4-02] đảm bảo đúng theo quy định.

Trường có 3 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng, có tổ trưởng tổ phó theo Quyết định số: 01 ngày 01 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Phan Chu Trinh [H1-1.4-03], [H1-1.4-04] đúng cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 18, 19 Điều lệ trường tiểu học.

Tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học [H1-1.04-05]. Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần đúng quy định [H1-1.04-06]. Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động chung của tổ văn

phòng theo tuần, tháng và năm học [H1-1.04-07]. Tổ văn phòng tổ chức họp đúng quy định [H1-1.04-08].

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường [H1-1.04-03]. Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua tổ chức chuyên đề, thao giảng [H1-1.04-09]. Thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ. Tham gia đánh giá, xếp loại GV trong tổ theo quy định Chuẩn nghề nghiệp GV Tiểu học vào cuối năm học [H1-1.04-10].

Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học [H1-1.04-07]. Theo dõi quản lý tốt tài chính, tài sản của trường (sử dụng phần mềm Misa ... để quản lý) [H1-1.04-11] và tổ chức kiểm kê tài sản hàng năm [H1-1.04-12]. Quyết toán tài chính quý, năm đúng quy định [H1-1.04-13] và tổ chức kiểm tra tài chính hàng năm theo quy định [H1-1.04-14]. Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức đúng quy định [H1-1.04-15]. Thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ của trường.

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của nhà trường được thực hiện theo quy chế, quy định phù hợp với từng giai đoạn phát triển và được cơ quan chủ quản phê duyệt.

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường, các tổ chuyên môn được bổ nhiệm theo quy trình và hướng dẫn cụ thể, đảm bảo các tiêu chuẩn quy định; các thành viên cơ bản có năng lực và được bố trí phù hợp.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động rõ ràng theo tuần, tháng, năm học.

Thường xuyên kiểm tra đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ đúng thực chất.

Tổ chuyên môn tổ chức chuyên đề, thao giảng đúng quy định để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ.

Các tổ tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên, viên chức đúng quy định.

3. Điểm yếu

Hoạt động của tổ chuyên môn có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường nhưng chưa sâu. Một số ít buổi sinh hoạt chuyên môn còn nặng tính hành chính, chưa đi sâu thảo luận các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giờ dạy.

Tổ văn phòng đã có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường nhưng nội dung chưa thực sự tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình của đơn vị và tổ chức thực hiện có hiệu quả ngày càng cao hơn, chất lượng hơn.

Nâng cao chất lượng chuyên đề, tập trung chuyên sâu, không dàn trải; Tích cực trong việc đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5. (14 lớp/5 khối). [H1-1.05-01].

Trường có 14 lớp trong đó: khối 1: 3 lớp, khối 2: 3 lớp, khối 3: 3 lớp, khối 4: 3 lớp và khối 5: 2 lớp. không vượt 30 lớp theo quy định.[H1-1.05-02].

Học sinh đ-ược tổ chức theo lớp học; lớp học có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó và được chia thành các tổ theo quy định. Do tập thể lớp bầu theo từng năm học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.[H1-1.05-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trước đây tham gia dự án trường Tiểu học mới nên 100% giáo viên đã làm quen với mô hình tổ chức hoạt động lớp học. Sĩ số học sinh/lớp vừa phải nên thuận lợi trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Triển khai tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, đẩy mạnh công tác sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề. Phát huy tinh thần tự giác và ý thức trách nhiệm của học sinh trong hoạt động học, tự quản.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ quy định theo Điều lệ trường tiểu học như: Sổ đăng bộ [H1-1.06-01]; sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.06-02]; bảng tổng hợp kết quả đánh giá HS [H1-1.06-03]; học bạ [H1-1.06-04]; sổ Nghị quyết họp HĐSP hàng tháng [H1-1.06-05]; sổ quản lý CB-GV-NV [H1-1.06-06]; sổ khen thưởng CB-GV-NV và HS [H1-1.06-07]; sổ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.04-11] và sổ quản lý các văn bản, công văn [H1-1.06-08].

Lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. (được lưu trữ tại hồ sơ kế toán[H1-1.04-11])

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định (có Sổ quản lý tài sản công; Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều

kiện thực tế và các quy định hiện hành; Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích (có Quy chế sử dụng tài sản công) và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục, có phần mềm quản lý tài chính tài sản. [H1-1.04-11]

Các loại hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học [H1-1.06-09]

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đều được đào tạo về quản lý nhà nước, nắm bắt kịp thời các văn bản pháp luật liên quan đến tài chính tài sản.

Nhà trường tham gia thành viên thư viện pháp luật nên các văn bản cập nhật đều đúng và còn hiệu lực.

Thực hiện công khai đúng quy định, xây dựng quy chế quản lý, sử dụng tài chính, đất đai, cơ sở vật chất đúng quy định, có hiệu quả, phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Vận dụng tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

3. Điểm yếu

Chưa phát huy được các nguồn tài chính từ các mạnh thường quân, nguồn xã hội hóa phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy hiệu quả các CSVC sẵn có, bổ sung, thay thế, bổ sung CSVC còn thiếu, đã xuống cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền xã hội hóa trong giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có xây dựng đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo từng năm phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường [H1-1.07-01].

Hàng năm Hiệu trưởng có ra quyết định phân công công tác, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, thể hiện rõ nhiệm vụ của từng thành viên phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.07-02].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học như các tài liệu phục vụ chuyên môn, trang thiết bị phục vụ cho nhiệm vụ giáo dục HS; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.07-01]; được hưởng lương, phụ cấp, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kể cả giáo viên, nhân viên biên chế và hợp đồng [H1-1.07-03].

Nhà trường có các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng chất lượng giáo dục thông qua các buổi hội giảng, thao giảng, các hội thi, sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề... [H1-1.07-04]

2. Điểm mạnh

Hàng năm, Nhà trường đều có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn để nâng cao năng lực và phát huy khả năng của cán bộ quản lý,

giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, giáo viên, nhân viên được Phòng Giáo dục & Đào tạo và UBND thành phố Gia Nghĩa làm tốt, nhà trường thực hiện bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó đúng sở trường năng lực của từng cá nhân nên phát huy được hiệu quả công tác.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa đi vào chiều sâu, hình thức sinh hoạt chuyên đề chưa được phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tham mưu bổ sung đội ngũ GV có chất lượng chuyên môn cao. Xây dựng kế hoạch, khuyến khích các đối tượng trẻ, nòng cốt tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn.

Nhà trường thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ để điều chỉnh bổ sung kịp thời nhằm nâng cao hoạt động chất lượng giáo dục HS trong từng năm học. Chủ tịch công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên nhân viên theo quy định. Hằng năm, vào tháng 8 Hiệu trưởng cùng với các thành viên trong Hội đồng trường căn cứ vào trình độ chuyên môn, điều kiện và hoàn cảnh của đội ngũ để phân công nhiệm vụ phù hợp. Bên cạnh đó, nhà trường chuyển tải các nội dung sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề cho giáo viên nghiên cứu, tham khảo và có ý kiến phản hồi trước khi tổ chức cuộc họp. Hàng tháng, sau buổi họp hội đồng sư phạm, phó hiệu trưởng tổ chức cho giáo viên sinh hoạt chuyên môn theo quy định của Điều lệ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-02]; tổ chức sơ kết, tổng kết nhằm rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Có đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần xây dựng phù hợp sát thực tế mang tính khả thi cao; Dạy đủ các môn học theo đúng chương trình kế hoạch, học sinh được học các môn tự chọn Tiếng Anh, Tin học. Nhà trường lựa chọn giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm có kiến thức có năng lực chuyên môn để bồi dưỡng cho học sinh có năng khiếu.

3. Điểm yếu

Còn một số ít giáo viên, nhân viên thụ động trong việc thực hiện kế hoạch, chưa mạnh dạn đề xuất hoặc sửa đổi kế hoạch riêng cho bản thân, tổ nhóm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường phát huy sức mạnh tập thể, phát huy vai trò cá nhân trong việc chủ động, sáng tạo trong thực hiện kế hoạch giáo dục và phát triển nhà trường.

Nhà trường thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra kế hoạch giáo dục, để điều chỉnh bổ sung kịp thời nhằm nâng cao hoạt động chất lượng giáo dục HS trong từng năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan

đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 08/2020/QĐ-PCT ngày 28/9/2020 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Phan Chu trình). [H1-1.9-02], [H1-1.9-03]

Nội bộ nhà trường không có khiếu nại, tố cáo. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật.[H1-1.9-01],[H1-1.9-02].

Hằng năm nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ viên chức được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế liên quan đến hoạt động nhà trường. Quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy tốt hơn nữa công tác dân chủ cơ sở. Thực hiện công khai, minh bạch theo nhiều kênh thông tin.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ

nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Trong từng năm học, nhà trường đều có ký kết phương án đảm bảo an ninh trật tự với công an phường Nghĩa Thành nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong đơn vị, xây dựng và hoạt động tốt mô hình trường học tự quản về an toàn, an ninh, trật tự được khen về phong trào bảo vệ An ninh Tổ quốc của Công an tỉnh Đắk Nông[H1-1.10-01]; xây dựng phương án phòng chống tai nạn, thương tích cho HS [H1-1.10-02]; trang bị đủ hệ thống chữa cháy, cứu hộ trong trường [H1-1.10-03]. Trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các tiết sinh hoạt dưới cờ nhà trường phổ biến, tuyên truyền, giáo dục HS ý thức tự chăm sóc sức khỏe, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, biết cách ăn uống hợp vệ sinh, biết cách phòng chống dịch bệnh theo từng thời điểm [H1-1-10-05].

Nhà trường đảm bảo an toàn cho học sinh và cho CB, GV, NV [H1-1-10-06].

Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực điển hình là việc trao phần quà cho HS do mạnh thường quân hỗ trợ và xét học bổng [H1-1-10-07].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Nhà trường đã thực hiện tốt mô hình trường học tự quản về AT-AN-TT, thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự; Khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh - trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. [H1-1-10-01]

2. Điểm mạnh

Vị trí đóng chân của nhà trường đảm bảo an toàn. Xây dựng và hoạt động tốt mô hình trường học tự quản. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tuyên truyền phổ biến thường xuyên nhưng chưa thật sự đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng chi tiết hơn kế hoạch giáo dục, thực hiện tuyên truyền đa dạng bằng nhiều hình thức để nâng cao hiệu quả giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: Đạt Mức 3: 7/10 (1/4) tiêu chí chiếm 70 %

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: CBQL trong nhà trường có năng lực quản lý, vững về chuyên môn và luôn năng động trong công việc; tạo sự đoàn kết, thống nhất cao; có phân công, phân nhiệm rõ ràng trong đội ngũ lãnh đạo để cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. 100% GV đạt trình độ chuẩn, nhiệt tình, nắm vững chuyên môn, hết lòng vì HS, tham gia tích cực các hoạt động nhà trường. Đội ngũ nhân viên có ý thức cao trong công việc được phân công. Đa số HS chăm ngoan, lễ phép và tích cực tham gia tốt các phong trào do ngành và trường tổ chức.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.[H2-2.1-01], [H2-2.1-02]. QĐ 760 QĐ-UBND ngày 12/7/2019.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

HT có thời gian làm quản lý là 20 năm [H2-2.01-01]; PHT có thời gian làm quản lý là 2 năm [H2-2.01-02].

Hiệu trưởng, PHT nhà trường được tập thể hội đồng sư phạm và lãnh đạo Phòng GD-ĐT đánh giá hàng năm theo các tiêu chuẩn theo quy định của Chuẩn HT do Bộ GD-ĐT quy định, xếp loại từ mức khá trở lên [H2-2.01-03].

HT, PHT đã tốt nghiệp trung cấp Chính trị [H2-2.01-04] và đã hoàn thành lớp bồi dưỡng về quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.01-05].

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu đủ về số lượng, (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng) có đủ sức khoẻ đảm bảo công tác, được tập thể nhà trường tín nhiệm. Có phẩm chất chính trị vững vàng, lối sống giản dị, trung thực. Tích cực bồi dưỡng để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý.

Có kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý trường học, luôn năng động, sáng tạo và điều hành công việc nhà trường đạt hiệu quả cao, để thực hiện đúng với chức năng nhiệm vụ theo quy định, được bồi dưỡng về quản lý giáo dục.

3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn chưa tốt, nên trong quá trình công tác còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

HT, PHT tiếp tục phấn đấu, rèn luyện, phát huy những điểm mạnh để luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; thường xuyên cập nhật các kiến thức về công nghệ thông tin, nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý trong những năm học tiếp theo. Tự bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 19 biên chế giáo viên so với nhu cầu 21 biên chế. Mặc dầu không đủ biên chế nhưng nhà trường hợp đồng đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT.

Số lượng giáo viên là 19 người /14 lớp [H1-1-06-06] và trường đảm bảo dạy đủ các môn học theo quy định [H2-2-02-01].

Trường có GV dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Thể dục, Tin học và đã qua đào tạo nghiệp vụ sư phạm [H2-2-02-02]; có GV được phân công làm TPT Đội TNTP Hồ Chí Minh theo quy định [H2-2-02-01].

Cơ bản GV đều đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó có 18/19 GV đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt tỉ lệ 94,7% [H2-2-02-03].

Vào thời điểm tháng 5 cuối các năm học, GV của trường được tổ chức đánh giá, xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học theo Quyết định số 14 của Bộ GD-ĐT quy định. Trong những năm học qua, tất cả GV đều được xếp loại từ mức khá trở lên, đạt tỉ lệ 100% (vượt 40%) [H2-2-02-04]

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cơ bản đảm bảo về chất lượng. Tất cả giáo viên được phân công giảng dạy đúng chuyên môn đào tạo, đảm bảo theo quy định. Hằng năm giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và vận dụng kiến thức đã học vào quá trình giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác tốt.

Không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Số lượng giáo viên trong biên chế được giáo còn thiếu, phải hợp đồng nên không ổn định. Việc ứng dụng CNTT vào dạy học của một số giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tới khuyến khích GV đi dự học các lớp để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ hơn nữa.

Tiếp tục đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học đúng thực chất để từ đó giúp GV có kế hoạch bồi dưỡng đạt chuẩn theo quy định.

Tham mưu bổ sung biên chế giáo viên. Tổ chức các buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, học tập chuyên đề, phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm hay để giáo viên cùng học tập. Tạo điều kiện cho giáo viên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhất là công nghệ thông tin.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2.3-02].

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 3 nhân viên (01 kế toán, 01 thư viện, 01 văn thư), đủ số lượng theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, đủ để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. [H2-2.2-01].

Nhân viên kế toán có trình độ trung cấp kế toán; viên chức làm thư viện, thiết bị được bồi dưỡng qua lớp cao đẳng thư viện; NV văn thư được bố trí theo vị trí công việc [H2-2.03-01].

Các NV của trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.03-02]. Trường thực hiện đầy đủ chế độ chính sách và mọi chế độ khác đối với nhân viên theo văn bản Nhà nước hiện hành. Nhà trường thực hiện tốt chế độ khen thưởng đối với nhân viên. Trong nhiều năm qua, nhà trường không có đơn thư tố cáo liên quan đến chế độ của nhân viên.[H1-1-07-04].

2. Điểm mạnh

Nhân viên của trường được đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. Kế toán, văn thư, thư viện có trình độ chuẩn.

Đa số các nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;được đảm bảo đầy đủ chế độ theo quy định hiện hành.

Không có NV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế học đường còn kiêm nhiệm, không có trình độ chuyên môn về y tế nên còn khó khăn trong việc thăm khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc học tập bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện giúp đỡ để giáo viên, nhân viên hoàn thành nội dung học tập theo kế hoạch.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

HS của trường đảm bảo về độ tuổi 6 đến 14 tuổi theo Điều 40 của Điều lệ trường Tiểu học và tuổi HS vào học lớp 1 là 6 tuổi đúng theo quy định [H1-1.05-02].

Trong năm học, cuối năm học, nhà trường đều có đánh giá kết quả đánh giá năng lực, phẩm chất HS của từng khối lớp và toàn trường theo Thông tư 22 và thông tư 17 của Bộ GD&ĐT. Kết quả 100% HS được đánh giá phẩm chất “Đạt” [H2-2.04-01]. Mặc dù 100% nhưng vẫn còn một số nhiệm vụ HS chưa đạt các nhận xét theo yêu cầu.

Tất cả học sinh đều thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh tiểu học theo quy định, không có học sinh vi phạm quy định về các hành vi học sinh không được làm theo quy định tại (Điều 34, 35 Thông tư 28/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường tiểu học). Tất cả học sinh đều có quyền (quy định tại Điều

35, Thông tư 28/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường tiểu học) đ-ược học tập, vui chơi, tham quan, giải trí, đ-ược chăm sóc sức khỏe và tham gia các học động khác phù hợp với lứa tuổi của các em, đ-ược tôn trọng và đối xử bình đẳng; đ-ược đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện, học sinh đ-ược tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu, đ-ược chăm sóc và giáo dục hòa nhập (đối với học sinh khuyết tật) [H1-1.06-09] và đ-ược nhận học bổng, quà tặng do mạnh thường quân, các cấp hỗ trợ [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Hầu hết học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và đ-ược đảm bảo các quyền của học sinh tiểu học;

Đ-ược chăm sóc, bảo vệ và đối xử bình đẳng, đ-ược đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất an toàn để học tập và rèn luyện.

Nhà trường tổ chức đ-ược nhiều hoạt động trải nghiệm trong những năm gần đây đã tạo sự thu hút, thúc đẩy học sinh đến trường và phát huy tính năng động sáng tạo.

3. Điểm yếu

Một số em có hiện tượng tăng động, chậm phát triển trí tuệ nên việc chăm sóc, giáo dục của giáo viên gặp nhiều khó khăn. Một số học sinh tính quá hiếu động, hay vui chơi và đùa nghịch quá mức cho phép; một số chưa mạnh dạn tham gia các hoạt động trong nhà trường.

Tỷ lệ học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ còn ít vì đa số học sinh con em khu vực không có mạng Internet, dẫn tới số lượng HS đạt HS giỏi các cấp chưa nhiều, ảnh hưởng của học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đến các hoạt động của lớp và nhà trường chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch hướng dẫn, phụ đạo, giúp đỡ để các em được học tập đúng theo khả năng của mình. Tham mưu, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương, nhà trường tạo điều kiện giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn.

Phát huy hơn nữa tinh thần hiếu học của học sinh nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tạo điều kiện để học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục, tổ chức thêm nhiều hoạt động trải nghiệm, Hoạt động ngoài lớp để tạo sân chơi cho học sinh. Trang bị thêm cơ sở vật chất để học sinh được tham gia nhiều hoạt động học tập và vui chơi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0 %
- Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100 %
- Đạt Mức 3: 3/4 (3/4) tiêu chí chiếm 75 %

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Trường Tiểu học Phan Chu Trinh có khuôn viên đảm bảo môi trường thoáng mát, sạch, đẹp; có đầy đủ các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập: Khối phòng học, phòng hành chính, phòng thư viện, phòng thiết bị, sân chơi, nhà để xe, khu vực vệ sinh,...theo đúng quy định. Hằng năm, nhà trường luôn có kế hoạch cải tạo, nâng cấp, sửa chữa CSVC, bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động quản lý và giáo dục; có chú trọng xây dựng kế hoạch và đầu tư hệ thống mạng, thiết bị ứng dụng CNTT.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

- a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;
- b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khuôn viên đảm bảo đủ hệ thống cây xanh, có hợp đồng nhân viên vệ sinh đảm bảo sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nhà trường có cổng trường, biển tên trường và hàng rào bao quanh.

Có diện tích sân chơi rộng rãi.

Mức 2:

Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Tổng diện tích đất của nhà trường đang sử dụng được UBND tỉnh Đắk Nông giao quản lý và sử dụng là 16000 m² (tại Tổ dân phố 5 - phường Nghĩa Phú - Tp Gia Nghĩa - Tỉnh Đắk Nông) [H3-3.1-01], đạt bình quân 35m²/1 học sinh. Hằng năm nhà trường có kế hoạch triển khai thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, xây dựng xanh hóa trường lớp học; thường xuyên nhắc nhở giáo viên, học sinh thực hiện mô hình xanh - sạch - đẹp- an toàn. Giáo viên và học sinh có ý thức trong việc thực hiện giữ gìn vệ sinh trường, lớp. Khuôn viên trường đã được trồng cây xanh đảm bảo độ che phủ và được bố trí hợp lý; khuôn viên trường luôn được dọn dẹp sạch, đẹp, thoáng mát.

Cổng trường và hàng rào đúng quy định, có tác dụng bảo vệ đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ. Cổng chính của trường có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, theo nội dung quy định, Có khẩu hiệu, pa-nô mang tính giáo dục và phù hợp với yêu cầu cụ thể của nhà trường trong từng năm học.

Trường có 2 điểm sân chơi bằng phẳng, diện tích sân chơi bãi tập tương đương 6500m²; có thiết bị vận động cho học sinh.

2. Điểm mạnh

Tổng diện tích đất của nhà trường đang sử dụng được UBND tỉnh Đắk Nông giao quản lý và sử dụng là 16.000 m² (tại Tổ dân phố 5 - phường Nghĩa Phú - Tp Gia Nghĩa - Tỉnh Đắk Nông) [H3-3.1-01], đạt bình quân 35m²/1 học sinh. Hằng năm nhà trường có kế hoạch triển khai thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, xây dựng xanh hóa trường lớp học; thường xuyên nhắc nhở giáo viên, học sinh thực hiện mô hình xanh - sạch - đẹp- an toàn. Giáo viên và học sinh có ý thức trong việc thực hiện giữ gìn vệ sinh trường, lớp. Khuôn viên trường được trồng cây xanh đảm bảo độ che phủ và được bố trí hợp lý; khuôn viên trường luôn được dọn dẹp sạch, đẹp, thoáng mát.

Cổng trường và hàng rào đúng quy định, có tác dụng bảo vệ đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ. Cổng chính của trường có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc, theo nội dung quy định, có cổng phụ phù hợp để tránh

ùn tắc giao thông trong giờ tan học và để thoát nạn. Có khẩu hiệu, pa-nô mang tính giáo dục và phù hợp với yêu cầu cụ thể của nhà trường trong từng năm học. Trường có sân chơi bằng phẳng, có thiết bị vận động cho học sinh, có cây bóng mát.

3. Điểm yếu

Trong từng lớp học việc giáo dục ý thức thường xuyên bảo vệ môi trường cơ bản là tốt nhưng vẫn còn hiện tượng một số học sinh viết, vẽ lên bàn ghế, bỏ rác không đúng chỗ.

Sân trường chưa có bóng mát do mới được di dời sang phường Nghĩa Phú từ tháng 4 năm 2022. Chưa có sân học thể dục riêng để đảm bảo an toàn cho học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác kiểm tra việc giáo dục ý thức thường xuyên bảo vệ môi trường để khắc phục tình trạng một số học sinh viết, vẽ lên bàn ghế. Tổ chức thi đua lớp đạt Xanh- Sạch- Đẹp-An toàn, tổ chức trồng cây tạo cảnh quan sư phạm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ 14 phòng học văn hóa/14 lớp, đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.

Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và có 450 chỗ ngồi/448 HS, đủ chỗ ngồi cho tất cả học sinh; bàn, ghế giáo viên, bảng lớp đủ theo quy định.

Có đầy đủ hệ thống đèn đảm bảo chiếu sáng, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng. Có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793: 2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng, tài liệu đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Được sắp xếp hợp lý. An toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Ngoài ra trường có khối phòng phục vụ học tập, 4 phòng học bộ môn (Tiếng anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật). 100% các phòng học văn hóa và khối phòng học phục vụ học tập đảm bảo đúng quy cách về diện tích, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường

học; Mỗi phòng học đều có 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, đủ hệ thống đèn và hệ thống quạt hoạt động tốt; kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định; trang thiết bị trong mỗi phòng học được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng và được học sinh quét dọn hằng ngày. Hằng năm nhà trường tổ chức kiểm kê và có thực hiện tu sửa bổ sung kịp thời để đảm bảo đủ chỗ ngồi cho học sinh. Mỗi phòng học có 1 bảng lớp loại bảng chống lóa, màu sắc và cách treo bảng phù hợp với từng lớp học, có kẻ thêm các ô li để giáo viên và học sinh viết chữ đúng mẫu.[H3-3.2-01].

Nhưng các điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật hòa nhập học tập chưa đảm bảo; một số bàn ghế học sinh chưa đúng kích thước,

Mức 3:

Chưa bố trí được phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học văn hóa cho 100% các lớp được học 2 buổi/ ngày và đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng. 100% các phòng học văn hóa và khối phòng học phục vụ học tập đảm bảo đúng quy cách về diện tích, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

100% các phòng học văn hóa và khối phòng học phục vụ học tập đảm bảo đầy đủ các thiết bị của phòng học được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường có thư viện điện tử, là thành viên chính thức, có tài khoản tại thư viện pháp luật.

3. Điểm yếu

Mặc dù về các thiết bị cơ bản của các phòng học về số lượng đầy đủ, nhưng hiện nay còn nhiều bàn ghế chưa đúng kích cỡ, một số trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thay thế, sửa chữa số bàn ghế không phù hợp kích cỡ, tham mưu bổ sung trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo từng giai đoạn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu đỗ xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Có đầy đủ các phòng nghệ thuật (âm nhạc, mỹ thuật), phòng ngoại ngữ, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động

Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục (Hồ sơ quản lý tài sản [H1-1.6-05]).

Khối phòng hành chính- quản trị: Có 4 phòng (phòng Hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, phòng kế toán, phòng văn thư), đủ để làm việc, trong các phòng đều có trang thiết bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc đáp ứng các yêu cầu các hoạt động của nhà trường (Hồ sơ quản lý tài sản [H1-1.6-05]).

Có khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. (Hồ sơ quản lý tài sản [H1-1.6-05]).

Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học (Hồ sơ quản lý tài sản [H1-1.6-05]).

Trường có khối phòng phục vụ học tập gồm 3 phòng, 1 phòng giáo dục nghệ thuật dạy Âm nhạc, mỹ thuật; 1 phòng dạy Tin học và 1 phòng học Anh văn. Khối phòng hành chính quản trị gồm 5 phòng (phòng Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn thư, kế toán, y tế). Các phòng phục vụ học tập được kiểm kê khấu hao và tu sửa hằng năm. Nhà trường có nơi lưu trữ hồ sơ đầy đủ và đảm bảo (Hồ sơ quản lý tài sản [H1-1.6-05]).

Trường có đầy đủ các phòng làm việc cho Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng. Phòng họp, Phòng kế toán, phòng văn thư, thư viện, và phòng thường trực bảo vệ ở gần cổng trường. (Hồ sơ quản lý tài sản [H1-1.6-05])

Nhà trường có nhà để xe riêng cho CBGV, NV đảm bảo an toàn, hợp lý. [H3-3.3-01]

2. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng ban đầu khang trang, có đủ phòng học, các phòng chức năng theo quy mô trường tiểu học đạt chuẩn

quốc gia, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị máy móc để phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học.

3. Điểm yếu

Phòng tin học số lượng máy tính được trang bị còn thiếu so với số lượng học sinh trên 1 lớp học, đang sử dụng phòng học văn hóa để lắp đặt nên chưa thực sự phù hợp, khó bố trí sắp xếp.

Nhà hiệu bộ chưa có nên khối hành chính đang sử dụng phòng học để làm việc

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện có. Có kế hoạch tham mưu với các cấp, mua bổ sung các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác dạy và học, xây dựng nhà hiệu bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Có 1 khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên và 1 khu vệ sinh nam, nữ cho học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. (Hồ sơ quản lý tài sản [H1-1.6-05])

Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Có giếng khoan, hợp đồng cung cấp nước uống, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. [H3-3.4-01]

Có hợp đồng thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. [H3-3.4-02]

Mức 2:

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

Nhà trường có khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định về yêu cầu thiết kế trường tiểu học.

Hệ thống cấp nước sạch, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế. [H3-3.4-01],[H3-3.4-02]

2. Điểm mạnh

Hệ thống nhà vệ sinh học sinh được xây dựng đầy đủ, thoáng, đẹp, đúng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Hệ thống nước đầy đủ đảm bảo yêu cầu sử dụng hằng ngày cho mọi thành viên trong nhà trường. 100% học sinh được uống nước lọc hợp vệ sinh.

3. Điểm yếu

Chưa có khu vực vệ sinh dành cho người khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phân bổ kinh phí thích hợp để mua sắm, xây dựng bổ sung các công trình nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng hằng ngày của nhà trường, xây dựng khu vệ sinh cho người khuyết tật.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

Cow bản đáp ứng một phần thiết bị dạy học theo quy định Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ GD&ĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung.

Mức 2:

Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. (có hai hợp đồng kết nối mạng Internet [H3-3.5-01])

Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ dạy trên lớp và tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo theo quy định. Để khâu bảo quản và sử dụng thiết bị có hiệu quả nhà trường đã chỉ đạo bộ phận thư viện thiết bị có kế hoạch theo dõi và kiểm tra chặt chẽ khâu mượn, trả đồ dùng dạy học, cập nhật bổ sung thiết bị cũng như theo dõi việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên. (Hồ sơ thư viện [H3-3.5-02]); Có tủ sách thư viện điện tử, có tài khoản thành viên thư viện pháp luật. [H3-3.5-03])

Mức 3:

Chưa đủ thiết bị dạy học theo chuẩn mới để khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường trang bị khá đầy đủ thiết bị phục vụ giảng dạy. Có hệ thống sổ sách theo dõi việc mượn, trả hàng năm. Giáo viên đã tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết dạy. Nhà trường đã có kho riêng để chứa thiết bị và đồ dùng dạy học, mỗi lớp có một tủ đựng đồ dùng nên rất thuận lợi cho việc sử dụng của mỗi giáo viên.

Có tủ sách thư viện điện tử, có tài khoản thành viên thư viện pháp luật.

3. Điểm yếu

Thư viện nhà trường số lượng đầu sách chưa thực sự nhiều, bàn ghế, tủ giá đã cũ nhưng chưa thay thế, bổ sung được. Một số ít giáo viên mượn đồ dùng, thiết bị dạy học chưa thường xuyên.

Tuy nhiên, công tác tự làm, tự sưu tầm đồ dùng dạy học của giáo viên còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tổ chức nhiều hình thức để nguồn sách được đến tay bạn đọc, tận dụng bóng mát cây xanh làm nơi phục vụ cho bạn đọc sách. Tổ chức các hoạt động tại thư viện đa dạng phát huy hết hiệu quả của thư viện, thu hút thêm CBGV, học sinh, phụ huynh và nhân dân đến với thư viện.

Tuyên truyền sử dụng tài khoản thư viện pháp luật để tham khảo các văn bản, thông tư, nghị định, quy định, chính sách của các cấp liên quan.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu,

hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mọi thành viên trong trường đều được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học, thông qua hệ thống mạng Internet, tài khoản tra cứu thư viện pháp luật của nhà trường. [H3-3.5-02],[H3-3.5-03].

Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. [H3-3.6-01].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, phối kết hợp trao đổi mượn sách từ Thư viện tỉnh Đắk Nông. [H3-3.6-01],[H3-3.6-02].

Thư viện nhà trường đạt chuẩn theo QĐ 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện của nhà trường cơ bản đáp ứng chuẩn nhưng chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến (theo quy định tại Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/1/2004 về Sửa đổi bổ sung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông).

2. Điểm mạnh

Trường trang bị khá đầy đủ thiết bị phục vụ giảng dạy. Có hệ thống sổ sách theo dõi việc mượn, trả hàng năm. Giáo viên đã tích cực sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết dạy. Nhà trường đã có kho riêng để chứa thiết bị và đồ dùng dạy học, mỗi lớp có một tủ đựng đồ dùng nên rất thuận lợi cho việc sử dụng của mỗi giáo viên. Nhà trường là thành viên chính thức, có tài khoản tại

thư viện pháp luật nên việc truy cập sách báo, các văn bản tham khảo dễ dàng, thuận tiện.[H3-3.6-01]

3. Điểm yếu

Một số thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học được cung cấp đến nay đã xuống cấp: tranh ảnh, bảng cài, bộ lắp ghép, bộ dạy và học Toán, bộ dạy và học Tiếng Việt. Chưa đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu hiện nay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, mua bổ sung một số đồ dùng dạy học khác nhằm đáp ứng tốt hơn cho việc dạy và học. Đồng thời tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý thư viện, thiết bị và bảo quản hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có. Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho giáo viên có thiết bị tự làm có giá trị sử dụng và giáo viên sử dụng thường xuyên, hiệu quả TBDH.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 2/6 (1/5) tiêu chí chiếm 33.4 %

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Đề hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự phân đầu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của CMHS và các tổ chức chính trị xã hội khác. Đầu năm học, HT họp với BDD CMHS các lớp để cử ra BDD CMHS trường trong số

những người thuộc thành phần được triệu tập để họp, kể cả những người vắng mặt nếu người đó đồng ý tham gia. Sau đó, HT chủ trì cuộc họp đầu tiên của BDD CMHS trường để cử ra trưởng ban, các phó trưởng ban, thư ký và các thành viên. BDD CMHS xây dựng kế hoạch phối hợp hoạt động với nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011, Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Hội CMHS được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011). Hằng năm, đều được kiện toàn vào thời điểm họp PH đầu năm học.

Hằng năm, đều có kế hoạch hoạt động, có báo cáo tổng kết hoạt động theo từng năm học .[H4-4.1-01].

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động cơ bản đúng tiến độ.

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động, trải nghiệm, hoạt động giáo dục; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; Vận động, huy động học sinh đến trường đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch nên không có tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng [H4-4.1-01],[H4-4.1-02]. Ban đại diện cha mẹ học sinh có quyền đề xuất ý kiến, tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, bàn các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh đồng thời nhà trường góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm các hoạt động phối kết hợp của nhà trường với phụ huynh được đánh giá cụ thể những việc đã hoàn thành tốt và những việc còn tồn tại, đề ra phương hướng cho năm học mới đạt kết quả tốt qua báo cáo tổng kết năm học của nhà trường. [H4-4.1-02].

Ban đại diện CMHS đã có sự phối hợp giữa với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhưng hiệu quả chưa đạt như mong muốn.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường để tổ chức các hoạt động, phát huy được hiệu quả trong công việc như: viễn trợ, tài trợ kinh phí, vật chất xây dựng cải tạo CSVC, hỗ trợ hoạt động học tập và các hoạt động phong trào. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các lớp đều nhiệt tình, tâm huyết, nắm chắc Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh để hoạt động

3. Điểm yếu

Sự phối hợp của Ban đại diện nhà trường với một số phụ huynh trong việc giáo dục học sinh chưa kịp thời; một số ít phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến con em, giao khoán cho giáo viên và nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục củng cố tổ chức Ban đại diện CMHS; bổ sung những thành viên tích cực tham gia Ban đại diện.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh nhiệt tình tham gia vào công việc chung, hưởng ứng và thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện CMHS với nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường gặp gỡ trao đổi tình hình học tập và đạo đức của học sinh với phụ huynh học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường thực hiện tốt việc tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.[H4-4.2-01], [H4-4.2-02]

Đã thực hiện tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp, qua các phương tiện truyền thông,...).

Nhà trường huy động xã hội hóa và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.[H4-4.2-01].

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.[H4-4.2-01], [H4-4.2-01].

Hằng năm nhà trường đều có kế hoạch tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn.

Phối, kết hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng ở địa phương: Viếng nghĩa trang liệt sĩ, gặp gỡ giao lưu nói chuyện về anh bộ đội cụ Hồ,...

Việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác phát triển nhà trường mặc dầu đã có chuyển biến, nhưng sự phối hợp chưa thực sự có hiệu quả cao. Trường đóng chân trên địa bàn không thuận lợi, lại nằm trong diện thuộc

phải di dời vì vậy việc xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương đang còn gặp khó khăn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động phối hợp với chính quyền và các tổ chức đoàn thể cá nhân ở địa phương, nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật của nhà trường, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

3. Điểm yếu

Nguồn lực huy động trong phụ huynh, cộng đồng còn thấp, do kinh tế của đại đa số phụ huynh còn nghèo, khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương và kế hoạch phát triển của nhà trường để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện về nguồn lực giúp nhà trường ngày càng phát triển. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 0/2 (0/2) tiêu chí chiếm 0 %

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường luôn giữ vững kỷ cương, nề nếp trong hoạt động dạy và học. Việc thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học nghiêm túc. Chất lượng giáo dục toàn diện luôn luôn ổn định so với mặt bằng chung của thành phố và tỉnh. Hồ sơ, sổ sách quản lý chất lượng được lưu trữ đầy đủ, đảm bảo an toàn. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường quan tâm, có kế hoạch, theo dõi, chỉ đạo đạt hiệu quả. Học sinh được học trong một môi trường thân thiện, xanh, sạch, đẹp. Chính vì thế, kết quả học tập, rèn luyện, nâng cao kỹ năng sống cho học sinh trong trường luôn ổn định và hiệu quả giáo dục ngày càng được nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường**Mức 1:**

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường [H5-5.1-01]. Kế hoạch chuyên môn năm học, học kỳ, tháng, tuần đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo [H5-5.01-02]. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy đủ các môn học bắt buộc, đúng

chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu theo Chuẩn kiến thức kỹ năng; Hoạt động đảm bảo theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, kế hoạch chỉ đạo chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường đảm bảo quy định, đúng chương trình. Xây dựng kế hoạch hoạt động sát với thực tế. Có báo cáo sơ kết, tổng kết.[H5-5.01-03]

Nhà trường đã chỉ đạo GV thực hiện dạy đủ các môn học bắt buộc, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu theo Chuẩn kiến thức kỹ năng; xây dựng thời khóa biểu theo phân phối chương trình của Bộ giáo dục và đào tạo, phù hợp với tình hình của lớp và tâm lý lứa tuổi học sinh theo từng khối lớp; đảm bảo xen kẽ giữa các môn văn hóa và môn nghệ thuật, môn tự chọn. Nhà trường dạy đủ các môn học theo quy định, đúng chương trình, kế hoạch đề ra đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, một số giáo viên áp dụng công nghệ thông tin vào bài giảng đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương. [H5-5.01-02], [H5-5.01-03]

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được giải trình và thông qua Hội đồng trường, Hội nghị CBGVNV đầu năm học và được PGD&ĐT xác nhận.[H5-5.01-01]

Được phổ biến công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch thông qua các báo cáo tổng kết, họp phụ huynh toàn trường.[H5-5.01-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn phù hợp với từng năm học, tháng, tuần sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, được giáo viên đồng thuận nhất trí cao. Nhà trường đã giao quyền tự chủ cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy và tổ chức dạy đủ các môn học, đúng các chương

trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học. Các giáo viên tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới nên đã biết lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp để giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành, bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

3. Điểm yếu

Thời lượng dành cho việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu chưa nhiều. Số lượng học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi do cấp trên tổ chức còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì và thực hiện tốt các kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường. Tăng cường đầu tư cho chất lượng mũi nhọn, nâng số lượng và chất lượng học sinh đạt giải năng khiếu. Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công giáo viên có nhiều kinh nghiệm, năng lực chuyên môn tốt và bố trí thời gian hợp lý cho việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Giáo viên cần tập trung vào việc dạy phân hóa đối tượng học sinh trong các tiết dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;
- c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT [H5-5.02-01]; nội dung giảng dạy đảm bảo theo yêu cầu của Chuẩn KT-KN theo quy định của Bộ GD&ĐT, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp và hình thức dạy phù hợp với đối tượng HS của từng lớp [H5-5.01-02].

Nhà trường thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT [H1-1.08-01].

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu [H5-5.01-03]; có kế hoạch phụ đạo HS chưa hoàn thành hàng năm [H5-5.01-04] và kết quả tỷ lệ HS chưa hoàn thành hàng năm được giảm dần [H5-5.01-05].

Hàng năm, trường tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động giáo dục nhằm rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H1-1.07-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định, dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ GD&ĐT ban hành. Công tác tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành được thực hiện thường xuyên và có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh đạt giải trong các kì thi do các cấp tổ chức đạt kết quả chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của nhà trường; nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc tự học, tự bồi dưỡng trong cán bộ GV; tích cực sưu tầm tài liệu trên mạng Internet để học tập nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm quan tâm nhiều hơn nữa đến học sinh chưa chú ý học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phát hiện, bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu để tham gia sân chơi trí tuệ các cấp. Khuyến khích và tạo điều kiện để học sinh được tham gia các sân chơi trí tuệ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo kế hoạch;
- b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;
- c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm năm học, từng tháng cụ thể. Các hoạt động đều được phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục toàn diện. [H5-5.03-01].

Các hoạt động giáo dục có nội dung, hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lứa tuổi đặc điểm tâm sinh lí và nhận thức của học sinh như: Giao lưu văn nghệ, Hội rằm trung thu, múa hát sân trường, trò chơi dân gian.... theo đúng kế hoạch đề ra.[H5-5.03-02].

Các hoạt động giáo dục được phân công cụ thể cho từng giáo viên phụ trách và có sự phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường. 100% giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia với tinh thần tự giác, tích cực và ý thức trách nhiệm cao. Tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật được hòa nhập. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo các phong trào hoạt động NGLL [H5-5-03-03].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh và có chương trình cụ thể rõ ràng. Đội ngũ giáo viên, công nhân viên trong nhà trường tích cực tham gia các hoạt động ngoài giờ lên

lớp. Kết quả về giáo dục các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong trường ổn định và từng bước được nâng cao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều hoạt động tham quan học tập ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường chỉ đạo Liên đội chủ động tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục khác ngoài giờ lên lớp bằng các hình thức lôi cuốn, hấp dẫn.

Trong những năm học tới, nhà trường sẽ tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, các tổ chức đoàn thể trong địa phương, phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh; các tổ chức, cá nhân để tổ chức cho học sinh được tham quan, dã ngoại ngoài nhà trường nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) - Quản lý hồ sơ. - Số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, Ủy ban Nhân dân phường Nghĩa Phú có xây dựng kế hoạch kế hoạch phổ cập GDTH [H5-5-04-01] và nhà trường có kế hoạch thực hiện phổ cập GDTH [H5-5-04-02]; Thực hiện tốt công tác phổ cập GDTH ĐĐT, đạt kết quả khá cao [H1-1-06-02] [H5-5-04-03]. Nhiều năm liền phường Nghĩa Phú được công nhận phổ cập GDTH đạt mức 3[H5-5-04-04].

Ngay đầu năm học, nhà trường có xây dựng kế hoạch tuyển sinh, phối hợp với địa phương để tuyên truyền vận động trẻ em trong độ tuổi đến trường [H5-5-04-05]. Kết quả huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% [H5-5-04-06].

Thực hiện quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định [H5-5-04-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể quan tâm tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt công tác Phổ cập giáo dục. Hàng năm đều huy động được 100% trẻ trong độ tuổi đến trường. Tổ chức và thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. có các biện pháp để duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học giữa chừng

3. Điểm yếu

Dân số thường xuyên biến động (do chuyển đến, chuyển đi) một số hộ gia đình thường xuyên đi làm ăn xa nên việc điều tra, cập nhật số liệu khó chính xác và không ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động học sinh trên địa bàn về học tại trường nhằm nâng cao số lượng học sinh hằng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả giáo dục hằng năm của nhà trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đều đạt trên mức 98%. [H5-5.05-01].

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. [H5-5.05-02].

Không có học sinh 14 tuổi HTCTTH [H5-5.05-01], [H5-5.05-02].

2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Thường xuyên quan tâm tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất cho học sinh.

Học sinh có ý thức tham gia vào các hoạt động BVMT, tích cực chăm sóc bồn hoa, cây cảnh và giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, dạy học sát đối tượng, áp dụng các kỹ thuật dạy học mới. Tăng cường phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, bồi dưỡng học sinh năng khiếu trong các tiết dạy nhằm duy trì vững chắc kết quả đã đạt được. Tiếp tục động viên, khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong công tác, học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/5 tiêu chí chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: 5/5 (5/5) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: 3/5 (2/4) tiêu chí chiếm 60 %

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch theo từng giai đoạn, được triển khai rộng rãi. Nhưng chưa áp dụng được chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường có nội dung đúng quy định, phù hợp, hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Chưa được tham khảo Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cần đầu tư thời gian, kinh phí học tập các mô hình giáo dục tiên tiến các nước tiên tiến bằng nhiều hình thức.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được đến trường; chưa đáp ứng được cho 100% học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Điểm mạnh

Công tác huy động học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật ra lớp đạt tỷ lệ cao.

3. Điểm yếu

Chưa đảm bảo 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng đội ngũ có năng lực chuyên môn cao nhằm đáp ứng nhu cầu phát huy năng khiếu học sinh, Vận động tài trợ, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện đủ diện tích, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường. Chưa phong phú.

2. Điểm mạnh

Đủ diện tích phòng đọc, đủ chỗ ngồi, có kết nối Internet, có kết nối thư viện pháp luật tạo điều kiện tốt cho đội ngũ tham khảo.

3. Điểm yếu

Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin chưa hiện đại, nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu các cấp, vận động các nhà tài trợ để nâng cấp đạt yêu cầu chuẩn cao của thư viện trường học.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường cơ bản hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. Trong 05 năm có 4 năm hoàn thành xuất sắc kế hoạch.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch được xây dựng sát sao, phù hợp. Đội ngũ đoàn kết thống nhất cao trong việc thực hiện kế hoạch phát triển.

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2022-2023 kết quả giáo dục luôn đạt top chất lượng cao, có 03 năm được UBND tỉnh tặng bằng khen, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận. [H6-6.4-01].

2. Điểm mạnh

Chất lượng đội ngũ đồng đều, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp cao, luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 4/5 tiêu chí chiếm 80 %
 - Đạt: 1/5 tiêu chí chiếm 20 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:
 - Không đạt: 0/27 chiếm 0 %
 - Đạt Mức 1: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 2: (27/27) (27/27) tiêu chí chiếm 100 %
 - Đạt Mức 3: (15/27) (7/19) tiêu chí chiếm 55.6 %
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:
 - Không đạt: 4/5 tiêu chí chiếm 80 %
 - Đạt: 1/5 tiêu chí chiếm 20 %

*** Điểm mạnh:**

- Trường có hệ thống cơ sở vật chất đầy đủ, học sinh toàn trường đều được học 2 buổi/ ngày có đầy đủ các phòng chức năng, có phòng ăn, phòng ngủ cho học sinh bán trú.

- Ban giám hiệu và đội ngũ cán bộ của khối có trình độ chuyên môn vững vàng, có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý trường học.

- Giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, 100% đạt trình độ trên chuẩn, được biên chế đầy đủ theo đúng quy định của “*Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I*”

- Chất lượng giáo dục, rèn luyện của học sinh luôn luôn ổn định, chắc chắn và từng bước được nâng cao.

* Tồn tại.

- Thư viện, thiết bị dạy học chưa đáp ứng được với yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Năng lực quản lý của các thành viên trong các hội đồng chưa đồng đều.

- Chất lượng hoạt động của một số tổ chức đoàn thể trong nhà trường còn chưa theo kịp so với yêu cầu.

* Tóm tắt kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục:

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực để tiến hành bổ sung, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất trường học.

- Hàng năm, lập kế hoạch tiến hành mua bổ sung một số sách và trang thiết bị dạy học cho các khối lớp.

- Từng bước nâng cao chất lượng và năng lực của đội ngũ cán bộ giáo viên củng cố, tập huấn thường xuyên cho bộ khung cán bộ các tổ, làm tốt công tác tuyên truyền, khuyến khích giáo viên nâng cao chất lượng tự học tự bồi dưỡng; mua sắm đầy đủ tài liệu phục vụ cho hoạt động tự nghiên cứu, đổi mới nội dung – phương pháp – hình thức tổ chức sinh hoạt của tổ chuyên môn...

- Quan tâm chỉ đạo thật sát hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong đơn vị thông qua việc quy hoạch cán bộ.

- Giữ vững và từng bước nâng cao giáo dục toàn diện bằng cách tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài lớp theo định hướng theo chương trình Giáo dục phổ thông mới. Quan tâm chỉ đạo và xây dựng kế hoạch một cách cụ thể để duy trì, nâng cao chất lượng mũi nhọn học sinh năng khiếu.

- Thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ tại đơn vị, tiếp tục đổi mới công tác quản lý, công tác thi đua khen thưởng để phát huy được sức mạnh đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của BGD&ĐT. TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN CHU TRINH tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc Gia.

Gia Nghĩa, ngày 30 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Ngọc Tĩnh

Phần IV

PHỤ LỤC

phụ lục 1: Kế hoạch tự đánh giá

Phụ lục 2: Bảng danh mục mã minh chứng